

Số: 43/2019/QĐST-HNGĐ

Yên Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH-TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thống

Ông Trần Ngọc Thái.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213, 325 và điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- HNGD ngày 15/01/2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án . Sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương N, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 32, phường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương N và anh Hoàng Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 13/3/2004 cho chị Nguyễn Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 21/7/2007 cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị N, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Phương N nhận chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001843 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào

